

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/DS-ST

Ngày 06-5-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Quang

2. Ông Bùi Dân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ngọc A, sinh năm: 1990; địa chỉ: Số 106, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Hạnh D, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà 227, ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIỆN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc A trình bày:

Chị không có quan hệ họ hàng với chị D. Xuất phát từ việc mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, chị D có tham gia góp hội do chị làm chủ thảo (chủ hội), hình thức khai hội online (trực tuyến). Tổng cộng là 06 dây, cụ thể như sau:

*** Hội chết:**

- Dây 1: Hội 3.000.000 đồng/7 ngày, khai ngày 10/6/2024 và mãn ngày 04/11/2024, dây hội có 22 phần, chị D tham gia 01 phần hội đã hót hội kỳ thứ 4, ngày hót 03/7/2024, kêu 420.000 đồng, hót được số tiền 57.020.000 đồng, tiền hội chị chuyển vào số tài khoản 0933391849, tên chủ tài khoản Huỳnh Thị Hạnh D với số tiền 54.020.000 đồng (vì chị D kêu chị trừ tiền hội ngày hôm đó số tiền 3.000.000 đồng chị D phải đóng cho chị). Sau khi hót hội chị D đóng hội chết cho chị đến kỳ thứ 4 rồi ngưng không đóng cho chị nữa. Tính đến khi mãn hội dây hội này chị D còn thiếu chị 18 kỳ hội chết. Với số tiền 3.000.000 đồng x 18 kỳ 54.000.000 đồng. Dây hội này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 54.000.000 đồng.

- Dây 2: Hội 3.000.000 đồng/tuần, khai ngày 12/4/2024 và mãn ngày 26/7/2024, dây hội có 16 phần, chị D tham gia 01 phần hội đã hót hội kỳ thứ 01 ngày hót ngày 11/4/2024, kêu 370.000 đồng, hót được số tiền 38.550.000 đồng, ngày giao hội 13/4/2024 đã giao đủ cho chị D. Sau khi hót hội chị D đóng hội chết cho chị đến kỳ thứ 12, rồi ngưng không đóng cho chị nữa. Tính đến khi mãn hội dây hội này chị D còn thiếu chị 04 kỳ hội chết. Với số tiền 3.000.000 đồng x 04 kỳ 12.000.000 đồng. Dây hội này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây 3: Hội 2.000.000 đồng/tuần, khai ngày 21/4/2024 và mãn ngày 14/8/2024, dây hội có 16 phần, chị D tham gia 01 phần hội đã hót hội kỳ thứ 03, ngày hót 05/5/2024, thăm kêu 340.000 đồng, hót được số tiền 26.540.000 đồng. Chị chuyển vào số tài khoản 0933391849, tên chủ tài khoản Huỳnh Thị Hạnh D số tiền 26.540.000 đồng. Sau khi hót hội xong chị D đóng hội chết cho chị đến kỳ thứ 10, rồi ngưng không đóng hội chết cho chị nữa. Tính đến khi mãn hội dây hội này chị D còn thiếu chị 06 kỳ hội chết. Với số tiền 2.000.000 đồng x 06 kỳ là 12.000.000 đồng. Dây hội này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây 4: Hội 3.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 11/3/2024 và mãn ngày 31/8/2024, dây hội có 18 phần, chị D tham gia 01 phần hội đã hót hội kỳ thứ 04, ngày hót 10/4/2024, thăm kêu 350.000 đồng, hót được số tiền 45.200.000 đồng (vì chị D kêu chị trừ tiền hội ngày hôm đó số tiền 3.000.000 đồng chị D phải đóng cho chị), chị đã đăng cho chị D 42.200.000 đồng vào ngày 12/4/2024. Sau khi hót hội từ kỳ 12 chị D không đóng hội chết cho chị. Tính đến khi mãn hội dây hội này chị D còn thiếu chị 6 kỳ hội chết. Với số tiền 3.000.000 đồng x 6 kỳ là 18.000.000 đồng. Dây hội này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 18.000.000 đồng.

- Dây 5: Hụi 3.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 28/4/2024 và mãn ngày 8/11/2024, dây hụi có 20 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đã hốt hụi kỳ thứ 04, ngày hốt 27/5/2024, thăm kêu 550.000 đồng, hốt được số tiền 44.550.000 đồng, chị đã đăng cho chị D 44.550.000 đồng vào ngày 29/5/2024. Sau khi hốt hụi từ kỳ 07 chị D không đóng hụi chết cho chị. Tính đến khi mãn hụi dây hụi này chị D còn thiếu chị 13 kỳ hụi chết. Với số tiền 3.000.000 đồng x 13 kỳ là 39.000.000 đồng. Dây hụi này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 39.000.000 đồng.

- Dây 6: Hụi 2.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 26/3/2024 và mãn ngày 26/9/2024, dây hụi có 22 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đã hốt hụi kỳ thứ 01, ngày hốt 26/3/2024, thăm kêu 370.000 đồng, hốt được số tiền 31.800.000 đồng, chị đã đăng cho chị D 31.800.000 đồng vào ngày 27/3/2024. Sau khi hốt hụi từ kỳ 9 chị D không đóng hụi chết cho chị. Tính đến khi mãn hụi dây hụi này chị D còn thiếu chị 11 kỳ hụi chết. Với số tiền 2.000.000 đồng x 11 kỳ là 22.000.000 đồng. Dây hụi này chị yêu cầu chị D phải thanh toán cho chị số tiền 22.000.000 đồng. Tổng cộng: Số tiền hụi chết chị D còn thiếu chị và phải thanh toán cho tôi số tiền là 157.000.000 đồng.

* Hụi sống: Dây 1: Hụi 3.000.000 đồng/10 ngày, khai ngày 28/4/2024 và mãn ngày 8/11/2024, dây hụi có 20 phần, chị D tham gia 01 phần hụi đóng được 7 kỳ với số tiền 17.440.000 đồng. Tổng cộng: Số tiền hụi sống chị D đóng cho chị là 17.440.000 đồng. Như vậy, số tiền hụi chị D phải thanh toán cho chị là: 157.000.000 đồng (hụi chết) trừ 17.440.000 đồng là 139.560.000 đồng.

Chị có tham gia tổng 03 dây hụi bên chị D và đã hốt hụi của chị ấy: 1 tuần/2 triệu x 10 kỳ = 20.000.000 đồng, đã hốt; 1 ngày/1 triệu x 4 kỳ là 4.000.000 đồng, đã hốt; 3 ngày/2 triệu (x 3 kỳ) là 4.780.000 đồng, chưa hốt. Tổng cộng chị phải đóng cho chị D là 19.220.000 đồng.

Đến ngày 07/07/2024, chị liên hệ chị D yêu cầu chị D thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho chị để chị đảm bảo quyền lợi cho các hụi viện khác trong dây hụi mà chị D tham gia nhưng không liên lạc được và chị D cố tình chặn số của chị. Nay chị yêu cầu Tòa án buộc chị Huỳnh Thị Hạnh D phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị số tiền hụi chết còn nợ chị là 120.340.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ là tin nhắn Zalo, Facebook và sao kê tài khoản Ngân hàng. Số tiền này không liên quan đến ai khác trong gia đình chị và chị D. Chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Bị đơn chị D đã được Tòa án gọi điện thoại, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo

Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị A có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn chị D vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A đối với chị D. Buộc chị D có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền hội vốn là 120.340.000 đồng. Ghi nhận chị A không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị D vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị A khởi kiện yêu cầu chị D trả số tiền hội vốn là 120.340.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ là sao kê tài khoản Ngân hàng, tin nhắn Zalo. Ghi nhận việc chị A không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn. Chị D đã được Tòa án mời nhiều lần nhưng không lên Tòa để trình bày ý kiến, đối chất, hòa giải việc chị D thiếu tiền hội chị A. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A là có căn cứ.

[3] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu 6.017.000 (sáu triệu không trăm mười bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc A đối với chị Huỳnh Thị Hạnh D.

Buộc chị Huỳnh Thị Hạnh D có nghĩa vụ trả cho chị Bùi Thị Ngọc A số tiền hui vốn là 120.340.000 (một trăm hai mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng. Ghi nhận chị A không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Huỳnh Thị Hạnh D phải chịu 6.017.000 (sáu triệu không trăm mười bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Bùi Thị Ngọc A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị A tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.008.000 (ba triệu không trăm tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011708 ngày 29-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

